

Số: /KH-UBND

Mường Tè, ngày tháng 7 năm 2024

**KẾ HOẠCH**  
**Tiêm chủng mở rộng trên địa bàn huyện Mường Tè năm 2024**

Thực hiện Kế hoạch số 2504/KH-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về việc ban hành Kế hoạch tiêm chủng mở rộng năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lai Châu, UBND huyện Mường Tè xây dựng Kế hoạch tiêm chủng mở rộng trên địa bàn huyện Mường Tè năm 2024, cụ thể như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

Triển khai tiêm chủng kịp thời vắc xin được cấp trong chương trình Tiêm chủng mở rộng đã được phân bổ, thực hiện an toàn trong tiêm chủng, góp phần giảm tỷ lệ mắc các bệnh truyền nhiễm trong chương trình tiêm chủng mở rộng (TCMR).

**2. Mục tiêu cụ thể**

**2.1. Chỉ tiêu tiêm chủng vắc xin TCMR năm 2024**

| Stt | Chỉ tiêu  | Quyết định số 1596/QĐ - BYT | Mục tiêu của huyện | Ghi chú  |
|-----|---|-----------------------------|--------------------|--|
| 1   | Tỷ lệ TCĐĐ các loại vắc xin cho trẻ em dưới 1 tuổi (Lao, Bạch hầu, Ho gà, Uốn ván, VGB, Hib, Bại liệt, Sởi) | $\geq 90\%$                 | $\geq 92,96\%$     |  |
| 2   | Tỷ lệ tiêm vắc xin Viêm gan B sơ sinh trong vòng 24 giờ   | $\geq 90\%$                 | $\geq 70\%$        | Tỷ lệ tiêm vắc xin VGB sơ sinh trong vòng 24 giờ năm 2023 trên toàn huyện đạt 70,69%, trong đó: Tiêm tại cơ sở y tế là 70,69%, tiêm tại nhà là 0%. |

|    |  |             |               |   |
|----|--|-------------|---------------|---|
| 3  | Tỷ lệ tiêm vắc xin Uốn ván 2 cho phụ nữ có thai                            | $\geq 90\%$ | $\geq 90\%$   |   |
| 4  | Tỷ lệ tiêm vắc xin Viêm não Nhật Bản mũi 2                                 | $\geq 90\%$ | $\geq 94,4\%$ |   |
| 5  | Tỷ lệ tiêm vắc xin Viêm não Nhật mũi 3                                     | $\geq 90\%$ | $\geq 93,8\%$ |   |
| 6  | Tỷ lệ tiêm vắc xin Sởi - Rubella   | $\geq 95\%$ | $\geq 95,1\%$ |   |
| 7  | Tỷ lệ tiêm vắc xin Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván (DPT)                        | $\geq 90\%$ | $\geq 95,1\%$ |   |
| 8  | Tỷ lệ tiêm vắc xin Td cho trẻ 7 tuổi tại vùng triển khai (theo chiến dịch) | $\geq 90\%$ | $\geq 90\%$   |   |
| 9  | Tỷ lệ tiêm vắc xin Bại liệt (IPV)  | $\geq 90\%$ | $\geq 90\%$   |   |
| 10 | Tỷ lệ uống vắc xin Rota tại vùng triển khai                                | $\geq 90\%$ | $\geq 90\%$   | Nếu tỉnh được triển khai trong năm 2024 |

## 2.2. Chỉ tiêu giám sát bệnh trong TCMR năm 2024

| TT | Chỉ tiêu  | Chỉ tiêu năm 2024                       |
|----|---|---|
| 1  | Không có vi rút bại liệt hoang dại                      | 0 trường hợp                            |
| 2  | 100% huyện đạt tiêu chuẩn loại trừ UVSS                 | 100 % huyện đạt                         |
| 3  | Tỷ lệ mắc Sởi   | $\leq 5/100.000$ người                  |
| 4  | Tỷ lệ mắc Bạch hầu                                      | $\leq 0,1/100.000$ người                |
| 5  | Tỷ lệ mắc Ho gà   | $\leq 1/100.000$ người                  |
| 6  | Ca LMC được điều tra và lấy mẫu                         | $\geq 1/100.000$ trẻ dưới 15 tuổi       |
| 7  | Ca nghi sởi/rubella được điều tra và lấy mẫu xét nghiệm | $\geq 2/100.000$ dân trên phạm vi huyện |
| 8  | Số ca chết sơ sinh được điều tra                        | $\geq 2/1.000$ trẻ đẻ sống              |

## II. PHẠM VI, THỜI GIAN TRIỂN KHAI

**1. Phạm vi triển khai:** Trên địa bàn toàn huyện.

**2. Thời gian triển khai:** Năm 2024.

**3. Đối tượng và số lượng vắc xin**

### 3.1. Đối tượng dự kiến

- Trẻ em: 5.738 trẻ, trong đó: Trẻ em dưới 1 tuổi là 1.008, trẻ 18 tháng tuổi là 1.008, trẻ 1 tuổi là 1.008 trẻ, trẻ 2 tuổi là 950 và trẻ 7 tuổi là 1.762 trẻ.

- Phụ nữ có thai tiêm UV2+: 1.010 người.

### 3.2. Số lượng vắc xin

| TT | Loại vắc xin                      | Số đề xuất năm 2024 (đvt: liều) | Số tồn năm 2023 (đvt:liều) | Số đã tiếp nhận đến ngày 21/6/2024 (đvt: liều) | Nhu cầu còn lại năm 2024 (đvt: liều) |
|----|-----------------------------------|---------------------------------|----------------------------|--|--------------------------------------|
|    |                                   | (a)                             | (b)                        | (c)  | (d=a-b-c)                            |
| 1  | Viêm gan B sơ sinh                | 626                             | 55                         | 567  | 59                                   |
| 2  | Lao                               | 2.000                           | 0                          | 2.030  | 0                                    |
| 3  | Bại liệt uống                     | 4.520                           | 0                          | 4.460  | 60                                   |
| 4  | Sởi                               | 2.370                           | 0                          | 2.220  | 150                                  |
| 5  | Sởi- Rubella                      | 2.000                           | 60                         | 1.740  | 260                                  |
| 6  | Viêm não Nhật Bản                 | 1.790                           | 40                         | 1.685  | 105                                  |
| 7  | Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván (DPT)  | 4.880                           | 0                          | 3.180  | 1.700                                |
| 8  | Uốn ván - Bạch hầu giảm liều (Td) | 3.020                           | 0                          | 0  | 3020                                 |
| 9  | Uốn ván                           | 4.500                           | 0                          | 1.860  | 2.640                                |
| 10 | Rota                              | 3.114                           | 0                          | 0  | 3.114                                |
| 11 | DPT-VGB-Hib(SII)                  | 5.737                           | 0                          | 2.253  | 3.484                                |

## **4. Các hoạt động triển khai**

### **4.1. Tiếp nhận, bảo quản, vận chuyển vắc xin**

UBND huyện giao Trung tâm Y tế huyện trực tiếp chỉ đạo các đơn vị liên quan thực hiện tiếp nhận, bảo quản và cấp phát vắc xin theo đúng quy định.

### **4.2. Triển khai kế hoạch sử dụng vắc xin trong Chương trình TCMR hàng tháng đảm bảo tiêm chủng an toàn và đạt tiến độ**

- Nội dung hoạt động: Tổ chức tiêm chủng các vắc xin trong TCMR đạt chỉ tiêu và an toàn, hiệu quả; tổ chức tiêm chủng vắc xin Viêm gan B sơ sinh tại các bệnh viện, trạm y tế, tại nhà; tổ chức tiêm chủng cho trẻ có bệnh nền, trẻ cần khám sàng lọc tại bệnh viện; tổ chức tiêm chủng thường xuyên, thực hiện tiêm vét ngay trong tháng; triển khai tiêm vét, tiêm bù mũi các vắc xin trong TCMR cho đối tượng chưa tiêm chủng hoặc chưa tiêm chủng đủ mũi.

- Thời gian thực hiện: Tối thiểu 02 lần/01 tháng \*12 tháng.

- Đơn vị đầu mối: Trung tâm Y tế.

- Đơn vị phối hợp: Các ban, ngành, đoàn thể huyện liên quan; UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan (nếu có).

### **4.3. Tăng cường giám sát các bệnh có vắc xin trong TCMR**

- Nội dung hoạt động: Duy trì giám sát các bệnh có vắc xin trong TCMR. Điều tra ca bệnh, lấy mẫu bệnh phẩm theo quy định đối với trường hợp liệt mềm cấp, nghi sởi, rubella, chét sơ sinh, nghi uốn ván sơ sinh... tại các cơ sở y tế và cộng đồng đạt chỉ tiêu đề ra; lồng ghép giám sát phát hiện các bệnh trong TCMR.

- Thời gian thực hiện: Hàng ngày.

- Đơn vị đầu mối: Trung tâm Y tế huyện Mường Tè.

- Đơn vị phối hợp: Các ban, ngành, đoàn thể huyện liên quan; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan (nếu có).

### **4.4. Tăng cường an toàn tiêm chủng, theo dõi phản ứng sau tiêm chủng và kiểm tra, giám sát hoạt động tiêm chủng**

- Nội dung hoạt động:

Duy trì hệ thống giám sát phản ứng sau tiêm chủng các vắc xin trong TCMR; tổ chức các lớp tập huấn và tập huấn lại cho cán bộ làm công tác TCMR các tuyến về thực hiện tiêm chủng an toàn, giám sát, phát hiện, điều tra các trường hợp tai biến nặng sau tiêm chủng.

Thực hiện việc theo dõi, báo cáo, điều tra và tổ chức họp Hội đồng Tư vấn chuyên môn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng trong quá trình sử dụng vắc xin theo quy định.

Bồi thường các trường hợp tai biến nặng sau sử dụng vắc xin trong TCMR năm theo quy định tại Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng và Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 5/02/2024 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP.

Triển khai các hoạt động giám sát chủ động và giám sát thường quy hoạt động tiêm chủng theo kế hoạch.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

- Đơn vị đầu mối: Trung tâm Y tế huyện.

- Đơn vị phối hợp: Các ban, ngành, đoàn thể huyện liên quan; UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan (nếu có).

#### **4.5. Tổ chức thống kê, báo cáo và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý số liệu tiêm chủng**

- Nội dung hoạt động:

Tổng hợp, báo cáo kết quả TCMR, tình hình sử dụng vắc xin và vật tư tiêm chủng hàng tháng, hàng quý, năm theo quy định.

Tất cả các đối tượng thuộc diện quản lý trong chương trình TCMR được cập nhật vào sổ, lên hệ thống và thực hiện đầy đủ, đúng các bước các nội dung trong hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia yêu cầu của phần mềm.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

- Đơn vị đầu mối: Trung tâm Y tế huyện.

- Đơn vị phối hợp: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lai Châu, UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan (nếu có).

#### **4.6. Thông tin, giáo dục, truyền thông**

- Tăng cường các hoạt động truyền thông về lợi ích của tiêm chủng bằng các hình thức phù hợp thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; kết hợp giữa các hình thức truyền thông qua các phương tiện truyền thông như báo, đài, tờ rơi, website... hoặc trong các hội nhóm zalo, facebook của các bà mẹ có con trong độ tuổi tiêm chủng để tuyên truyền, nhắc nhở lịch TCMR.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về các biện pháp phòng, chống các bệnh truyền nhiễm tại cộng đồng, đặc biệt là lợi ích của việc thực hiện tiêm đúng, đủ các loại vắc xin trong Chương trình TCMR. Khuyến cáo người dân đưa con em tham gia tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông, cung cấp tài liệu, nội dung truyền thông về hoạt động tiêm chủng phát trên các phương tiện thông tin đại chúng. Tăng cường xây dựng chuyên đề về TCMR, an toàn tiêm chủng, phổ biến lịch tiêm chủng cho trẻ em và phụ nữ có thai; hướng dẫn các bà mẹ theo dõi trẻ sau tiêm chủng trên các kênh thông tin đại chúng.

#### **4.7. Nâng cao chất lượng nhân lực TCMR**

- Tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn, kỹ thuật, an toàn tiêm chủng, bảo quản, vận chuyển vắc xin, sử dụng thành thạo phần mềm quản lý thông tin tiêm chủng Quốc gia cho cán bộ y tế thuộc mạng lưới TCMR tại các cơ sở y tế công lập và tư nhân.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ cho các tuyến, đặc biệt tuyến y tế cơ sở trong hoạt động giám sát các ca bệnh có vắc

xin phòng bệnh. Kiểm tra, công tác quản lý, bảo quản, sử dụng vắc xin, hệ thống dây chuyền lạnh, ghi chép sổ sách, báo cáo; hoạt động triển khai Chương trình tại các cơ sở tiêm chủng vào các buổi tiêm chủng thường xuyên và chiến dịch; hỗ trợ các đơn vị sử dụng hệ thống phần mềm quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về công tác TCMR.

#### ***4.8. Rà soát đối tượng, xác định nhu cầu vắc xin năm 2025***

- Nội dung hoạt động: Thực hiện việc rà soát số lượng trẻ em, phụ nữ có thai thuộc đối tượng của Chương trình TCMR để dự trù số lượng vắc xin, bố trí nguồn lực, xây dựng kế hoạch triển khai TCMR năm 2025.

- Thời gian thực hiện: Trước quý IV năm 2024.

- Đơn vị đầu mối: Trung tâm Y tế.

- Đơn vị phối hợp: Các ban, ngành, đoàn thể huyện liên quan; UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan (nếu có).

#### ***4.9. Quản lý, điều hành hoạt động TCMR***

- Nội dung hoạt động: Chỉ đạo thường xuyên và kịp thời, đôn đốc địa phương triển khai hoạt động TCMR năm 2024 đảm bảo đạt các chỉ tiêu đã đề ra; thực hiện kiểm tra, giám sát công tác TCMR tại địa phương; theo dõi, điều phối vắc xin giữa các huyện, thành phố để đảm bảo sử dụng vắc xin hiệu quả.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024.

- Đơn vị đầu mối: Trung tâm Y tế.

- Đơn vị phối hợp: Các ban, ngành, đoàn thể huyện liên quan; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, UBND các xã, thị trấn, các đơn vị liên quan (nếu có).

### **III. KINH PHÍ TRIỂN KHAI**

- Kinh phí Trung ương: Ngân sách Trung ương được bố trí trong ngân sách chi thường xuyên của Bộ Y tế để bảo đảm kinh phí cho các hoạt động trong Chương trình Tiêm chủng mở rộng theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 13/2024/NĐ-CP ngày 05/2/2024 của Chính phủ.

- Kinh phí địa phương: Kinh phí triển khai thực hiện kế hoạch được ngân sách nhà nước bố trí theo quy định Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Trung tâm Y tế huyện**

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch và đề xuất kinh phí, nguồn lực triển khai thực hiện đảm bảo mục tiêu kế hoạch đề ra.

- Xây dựng kế hoạch năm, dự trù vắc xin, điều phối vắc xin, vật tư, trang thiết bị...TCMR hàng tháng, quý, năm đầy đủ, kịp thời, đúng chủng loại, đạt tiêu chuẩn kỹ thuật và đảm bảo đúng các quy định hiện hành của nhà nước.

- Phối hợp với các cơ quan truyền thông tăng cường các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông cho cộng đồng về lợi ích tiêm chủng các loại vắc xin trong tiêm chủng mở rộng.

- Thực hiện tiếp nhận, bảo quản, phân bổ, điều phối vắc xin, vật tư tiêm chủng cho các xã, thị trấn đúng đối tượng, hiệu quả, an toàn.

- Chỉ đạo trạm y tế các xã, thị trấn trực triển khai các hoạt động điều tra, rà soát đối tượng, đảm bảo về nhân lực cho công tác tiêm chủng mở rộng; Thực hiện tiêm chủng hiệu quả, an toàn và đạt chỉ tiêu kế hoạch; Phối hợp với chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông về TCMR.

- Cập nhật, củng cố kiến thức chuyên môn về TCMR và tổ chức tập huấn, đào tạo nâng cao năng lực và chất lượng hoạt động TCMR.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát, hỗ trợ dẫn trong quá trình triển khai thực hiện TCMR và thực hiện các quy định của pháp luật về TCMR.

- Định kỳ báo cáo kết quả tiêm chủng theo quy định.

## **2. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện**

Tham mưu UBND huyện đảm bảo kinh phí cho công tác tiêm chủng mở rộng trừ các hoạt động đã được ngân sách trung ương bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách và các văn bản quy định hiện hành.

## **3. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện**

- Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Y tế trong việc truyền thông tại trường học và cộng đồng về công tác tiêm chủng mở rộng.

- Chỉ đạo các trường trong và ngoài công lập trên địa bàn phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Y tế trong việc điều tra, rà soát các đối tượng là học sinh, phối hợp trong việc tổ chức tiêm chủng.

## **4. Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm VH, TT&TT huyện**

Phối hợp với Trung tâm Y tế và các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, cơ chế, chính sách về tiêm chủng vắc xin, về lợi ích, sự cần thiết tiêm vắc xin phòng bệnh. Nâng cao nhận thức người dân về công tác tiêm chủng mở rộng, đưa trẻ đi tiêm vắc xin đúng lịch.

## **5. UBND các xã, thị trấn**

- Căn cứ kế hoạch của UBND huyện, chỉ đạo xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể, phù hợp tại địa phương mình và tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo an toàn, hiệu quả.

- Huy động lực lượng của các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội tham gia vào công tác tiêm chủng mở rộng tại địa bàn.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả hoạt động TCMR tại địa phương.

## **6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên**

Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm Y tế và các cơ quan, ban ngành trong việc tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân, vận động các đối tượng đi tiêm vắc xin đúng lịch.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang TTĐT huyện;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trường Giang**